

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN CHÍNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 11- 06- 1983; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh...; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Tổ 17 Phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Số 93 Nguyễn Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng:....; Điện thoại di động: 0901.122.777; E-mail: [nvchinh@dut.udn.vn](mailto:nvchinh@dut.udn.vn).

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 03 năm 2007 đến tháng 03 năm 2008: Giảng viên tập sự, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng.

+ Từ tháng 04 năm 2008 đến tháng 02 năm 2010: Giảng viên, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

+ Từ tháng 03 năm 2010 đến tháng 01 năm 2014: Nghiên cứu sinh, Đại học Sheffield Hallam, Vương quốc Anh.

+ Từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 08 năm 2016: Nghiên cứu sau Tiến sĩ, Đại học Sheffield Hallam. Vương quốc Anh.

+ Từ tháng 09 năm 2016 đến tháng 06 năm 2019: Giảng viên, Đại học Bách Khoa – Đại học Đà Nẵng.

+ Từ tháng 07 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019: Thực tập sinh, nghiên cứu ngắn hạn tại Đại học Sheffield Hallam, Vương quốc Anh do Quỹ Phát triển khoa học công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ theo chương trình NAFOSTED- The UK Academies.

+ Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 05 năm 2020: Giảng viên, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng.

+ Từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Xây dựng Dân dụng và công nghiệp, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng.

+ Từ tháng 12 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kết cấu công trình, Khoa Xây dựng Dân dụng và công nghiệp, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng Dân dụng và công nghiệp, trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 02363.842.740

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 7 năm 2006; số văn bằng: C798231; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 01 năm 2014; số văn bằng: .....; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Sheffield Hallam (Sheffield Hallam University), Vương quốc Anh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Đại học Đà Nẵng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Xây dựng-Kiến trúc.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Ăn mòn của cốt thép trong bê tông và các biện pháp gia cố, sửa chữa công trình xây dựng.

Nghiên cứu ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép và các biện pháp gia cố, sửa chữa nâng cao tuổi thọ công trình bao gồm gia cường sử dụng vật liệu FRP và chống ăn mòn cốt thép bằng phương pháp bảo vệ catốt. Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng ăn mòn cốt thép trong bê tông và mô hình dự đoán tuổi thọ công trình bê tông cốt thép làm việc trong môi trường ăn mòn.

- Hướng nghiên cứu 2: Các đặc tính cơ lý, độ bền của vữa, bê tông truyền thống và vữa, bê tông geopolimer. Trong đó tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của phế phẩm công nghiệp (tro bay, xỉ lò cao,...), phế phẩm nông nghiệp (tro trấu, rơm rạ, xơ dừa,...) và phụ gia hóa học đến các đặc tính cơ lý, độ bền của vữa, bê tông truyền thống và vữa, bê tông geopolimer và sự làm việc của kết cấu bê tông cốt thép.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp cơ sở do Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng quản lý và 01 đề tài cấp Đại học Đà Nẵng.

- Đã công bố 19 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen: Đã có bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI. Số: 4403/QĐ-UBND ngày 3/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng. Năm 2018.

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng do Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018. Số 3046/QĐ-ĐHĐN. Năm 2018.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Số: 2862/QĐ-ĐHĐN. Năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tôi nhận xét có đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo đã được quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Luôn luôn giữ gìn đạo đức tốt, chuẩn mực của nhà giáo Việt Nam.

- Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học, sau đại học với số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp, số giờ chuẩn quy đổi hằng năm vượt so với quy định hiện hành. Tích cực tham gia công tác cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến chương trình đào tạo các bậc Đại học, Thạc sỹ, Tiến sĩ.

- Tham gia tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, bản thân tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên cao học hoàn thành các luận văn Thạc sỹ. Tham gia tích cực vào việc hợp tác nghiên cứu với đồng nghiệp trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **06 năm 3 tháng** (04/2008-02/2010; 09/2016-06/2019; 01/2020- 30/7/2021), trong đó không kể thời gian là giảng viên tập sự (03/2007-03/2008), làm nghiên cứu sinh, nghiên cứu sau tiến sĩ ở nước ngoài (03/2010-08/2016) và thực tập sinh ngắn hạn ở nước ngoài (07/2019-12/2019).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009	0	0	0	7,45	135,0	0	135,0/ 840,3/240
2	2016-2017	0	0	0	8,7	135,0	60	195,0/ 745,9/270
3	2017-2018	0	0	3	4,9	165,0	60	225,0/ 765,4/229,6
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	3	4,7	255,0	30	285,0/ 881,0/229,6
5	2019-2020	0	0	1	1,4	150,0	0	150,0/ 518,0/270
6	2020-2021	0	0	0	6,9	285,0	0	285,0/ 878,8/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Vương quốc Anh. Năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (năm 2009)

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Võ Thế Hùng		x	x		12/2017-07/2018	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
2	Trần Lý Sĩ Sơn		x	x		12/2017-07/2018	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
3	Đặng Văn Mến		x	x		12/2017-07/2018	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	12/11/2018
4	Nguyễn Hoàng Di		x	x		09/2018-05/2019	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	09/07/2019
5	Bùi Ngọc Vũ		x	x		09/2018-05/2019	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	09/07/2019
6	Trần Thế Vương		x	x		09/2018-05/2019	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	09/07/2019

7	Phạm Công Tuấn Trung		x	x		09/2019-07/2020	Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	05/10/2020
---	----------------------	--	---	---	--	-----------------	---	------------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [0],

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ảnh hưởng của tro bay đến độ bền và khả năng chống ăn mòn cốt thép trong bê tông	CN	B2017-ĐN02-21, Đại học Đà Nẵng	06/2017-05/2019	23/04/2019/ Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu vật liệu nâng cao khả năng chống ăn mòn cốt thép trong dầm bê tông	CN	T2019-02-13, Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	01/2019-12/2019	09/01/2020/ Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Hướng nghiên cứu 1							
1	The Performance of Carbon Fibre Composites as ICCP Anodes for Reinforced Concrete Structures	5	x	International Scholarly Research Network- ISRN Corrosion		17	Vol 2012, ID 814923, 1-9	12/2012
II	Sau khi được công nhận TS							
	Hướng nghiên cứu 1							
1	Dual function carbon fibre fabric strengthening and impressed current cathodic protection (ICCP) anode for reinforced concrete structures	5		Materials and Structures ISSN: 1359-5997 (Print) 1871-6873 (Online)	SCIE (IF <sub>2019</sub> =2.901, Q1)	40	48(7): 2157-2167	07/2015 (Online: 04/2014)
2	Near-surface mounted carbon fibre rod used for combined strengthening and cathodic protection for reinforced concrete structures	5	x	Structure and Infrastructure Engineering ISSN: 1573-2479 (Print); 1744-8980 (Online)	SCIE (IF <sub>2019</sub> =2.62, Q1)	9	12(3): 356-365	03/2016 (Online: 03/2015)
3	Optimised cathodic protection	5		Materials and Corrosion	SCIE (IF <sub>2019</sub> =1.533, Q2)	1	69 (9): 1151-1162	09/2018 (Online: 04/2018)

	design for maximum bond performance in reinforced concrete			ISSN: 0947-5117 (print); 1521-4176 (online)				
4	Effect of current density on accelerated corrosion of reinforcing steel bars in concrete	2	x	Structure and Infrastructure Engineering ISSN: 1573-2479 (Print); 1744-8980 (Online)	SCIE (IF <sub>2019</sub> =2.62, Q1)	10	14 (11): 1535-1546	11/2018 (Online: 04/2018)
5	Assessment of Corrosion Effects on Railway Bridges in the Middle Area of Vietnam Using Multibody Dynamics Approach	3		Applied Mechanics and Materials ISSN: 1662-7482		0	897: 3-11	04/2020
6	Effect of Locally Sourced Pozzolan on Corrosion Resistance of Steel in Reinforced Concrete Beams	3	x	International Journal of Civil Engineering ISSN: 1735-0522 (print); 2383-3874(Online)	SCIE (IF <sub>2019</sub> =1.446, Q2)	4	18: 619-630	06/2020 (Online: 01/2020)
Hướng nghiên cứu thứ 2								
7	Effect of Shrinkage Reducing Admixture on the Strength and Shrinkage of Alkali Activated Cementitious Mortar	3	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, (Kỷ yếu: 2018 3rd International Conference on Building Materials and Construction (ICBMC 2018) 23–25 February 2018, Nha Trang, Vietnam)	Scopus	3	371, 012022: 1-7	2018
8	Effect of fly ash on the mechanical	2	x	Khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng			5(126): 6-9	05/2018



	properties of mortar			ISSN 1859-1531				
9	Effect of Vietnamese Fly Ash on Selected Physical Properties, Durability and Probability of Corrosion of Steel in Concrete	3	x	Materials ISSN: 1996-1944	SCIE, (IF <sub>2020</sub> =3.623, Q2)	3	12, 593: 1-13	02/2019
10	Ảnh hưởng của tro bay nhiệt điện Duyên Hải đến cường độ chịu nén và khả năng chống thấm của bê tông	2	x	Khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		0	17(1.1): 11-14	01/2019
11	Properties of rice straw reinforced alkali activated cementitious composites	2	x	Construction and Building Materials ISSN: 0950-0618	SCIE, (IF <sub>2021</sub> =6.141, Q1)	4	261, 120536: 1-12	11/2020
12	Ảnh hưởng của tro bay, silicafume và môi trường dưỡng hồ đến cường độ chịu nén của bê tông	2	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng, Đại học Xây dựng. p-ISSN: 2615-9058; e-ISSN: 2734-9489		0	14 (3V): 60-72	07/2020
13	Ảnh hưởng của sợi xơ dừa đến cường độ của bê tông	2	x	Tạp chí Xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng. ISSN: 0866-8762		0	624: 161-164	05/2020
14	Effect of fly ash on the flexural strength of concrete	2	x	Vietnam Journal of Construction, Vietnam Ministry of Construction ISSN: 0866-8762		0	625: 245-248	06/2020
15	Flexural performance of reinforced concrete beams made with	1	x	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (NUCE)		0	15(2): 38-50	04/2021

	locally sourced fly ash.			p-ISSN: 1859-2996; e-ISSN: 2734-9668				
16	Properties of Locally-Sourced Rice Husk Ash (RHA)-Blended Mortar	1	x	Journal of Hunan University (Natural Science) ISSN: 1674-2974	Scopus, ( Q2)	0	48(4): 63-75	04/2021
17	Nghiên cứu thực nghiệm khả năng chống xâm thực axit của bê tông sử dụng xỉ lò cao và tro bay	2	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng, Đại học Xây dựng. p-ISSN: 2615-9058; e-ISSN: 2734-9489		0	15(3V): 79-92	07/2021
18	Influences of shrinkage reducing admixture on the mechanical properties, drying shrinkage, water absorption and porosity of Portland cement mortar	1	x	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (NUCE) p-ISSN: 1859-2996; e-ISSN: 2734-9668		0	15(3): 58-70	08/2021 (chấp nhận đăng: 11/06/2021)

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05 bài báo thuộc danh mục SCIE (II.2, 4, 6, 9, 11) và 02 bài báo thuộc danh mục Scopus (II.7, 16).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình đào tạo chất lượng cao định hướng 'Học theo dự án' - ngành	Tham gia	Số 641/QĐ-ĐHBK, 25/5/2018 Quyết định V/v thành lập Tổ xây dựng	Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	Số 1882/QĐ-ĐHBK 21/6/2019 Quyết định về việc Phê duyệt và công bố	

	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp		Chương trình đào tạo chất lượng cao định hướng ‘Học theo dự án’- ngành Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp		chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học định hướng ‘Học theo dự án’ của Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng	
--	--	--	---	--	--	--

- Ngoài ra, ứng viên là thành viên Tổ rà soát, cải tiến chương trình đào tạo tích hợp cử nhân-kỹ sư 180TC, ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, năm 2020. (Đang thực hiện)

- Là thành viên Tổ rà soát, đánh giá cập nhật chương trình đào tạo Tiến sĩ, ngành Kỹ thuật Xây dựng. (Đang thực hiện).

- Là thành viên nhóm chuyên trách viết báo cáo Tự đánh giá Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và công nghiệp, trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng, phục vụ kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA năm 2020. Quyết định số 2013/QĐ-ĐHBK, 26/7/2019.

- Là thành viên nhóm Nghiên cứu và Giảng dạy (TRT)- Vật liệu và kết cấu bền vững, thuộc Trường Đại học Bách Khoa- Đại học Đà Nẵng, được thành lập vào tháng 5/2021. Quyết định số 1523/QĐ-ĐHBK, ngày 27/5/2021.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:  
Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



Nguyễn Văn Chính